

Số: 05/2026/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Bình;

2. Bà Phạm Thị Thỏa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Bà Nguyễn Thị Bích N; sinh năm: 1986, dân tộc: Kinh; căn cước công dân số: 002186009218, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 12/7/2021; địa chỉ: Tổ F, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là thôn N, xã Y, tỉnh Tuyên Quang).

+ Ông Lý Quốc P, sinh năm 1978 dân tộc: Dao; căn cước công dân số: 002078003495, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 11/11/2021; địa chỉ: Tổ F, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là thôn N, xã Y, tỉnh Tuyên Quang).

- *Bị đơn:* Bà Chu Thị Linh T; sinh năm: 1993; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; căn cước công dân số: 002193008450 do Cục Cảnh sát quản lý

hành chính về trật tự xã hội Bộ C, cấp ngày 11/11/2021; địa chỉ: Tổ A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là thôn N, xã Y, tỉnh Tuyên Quang).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1980, căn cước công dân số 002080000349, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C, cấp ngày 23/3/2021; địa chỉ: Thôn N, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

+ Bà Nguyễn Ánh T2, sinh năm 1981, căn cước công dân số 002181000927, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C, cấp ngày 13/4/2021; địa chỉ: Thôn N, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung vụ án:

+ Bà Chu Thị Linh T bàn giao toàn bộ diện tích đất 162,8m² (một trăm sáu mươi hai phẩy tám mét vuông) trong Giấy chứng nhận đất số: CG 393302, cấp ngày 17/01/2017 và tài sản trên đất gồm 01 ngôi nhà khung thép 03 sàn theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2287 ngày 04/7/2024 cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Bích N, ông Lý Quốc P quản lý sử dụng; bà T có trách nhiệm di dời tài sản, vật dụng không gắn liền với ngôi nhà để trả lại nguyên trạng cho thửa đất và ngôi nhà nêu trên.

+ Tạm giao 8.8m² (tám phẩy tám mét vuông) đất và công trình xây trên 8.8m² đất cho bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lý Quốc P quản lý sử dụng, bà N và ông P có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chỉnh lý quyền sử dụng đất trong giấy chứng nhận đất số CG 393302 17/01/2017; bà Chu Thị Linh T, ông Nguyễn Mạnh T1, bà Nguyễn Ánh T2 có trách nhiệm trong việc chỉnh lý quyền sử dụng đất trong giấy chứng nhận đất số CG 393302 cấp ngày 17/01/2017 khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

+ Bà Nguyễn Thị Bích N, ông Lý Quốc P phải liên đới trả cho bà Chu Thị Linh T số tiền 130.000.000^d (một trăm ba mươi triệu đồng) bao gồm giá trị 8.8m² (tám phẩy tám mét vuông) đất và giá trị tài sản trên diện tích đất 8.8m² (tám phẩy tám mét vuông), số tiền 130.000.000^d (một trăm ba mươi triệu đồng), bà Nguyễn Thị Bích N đã trả xong cho bà Chu Thị Linh T ngày 03/9/2026.

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo)

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Bích N, ông Lý Quốc P phải liên đới chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và số tiền 6.500.000^d (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với diện tích đất và tài sản trên đất 8.8m² (tám phẩy tám mét vuông). Tổng số tiền án phí mà bà N, ông P liên đới phải nộp là 6.800.000^d (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền 21.000.000^d (hai mươi một triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003206 ngày 04/12/2024 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

+ Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh T có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lý Quốc P số tiền 14.200.000^d (mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

- Về Chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lý Quốc P liên đới chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 1.850.000^d (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này bà N đã nộp tạm ứng đủ tại Toà án.

- Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lý Quốc P liên đới trả cho bà Chu Thị Linh T số tiền 5.100.000^d (năm triệu một trăm nghìn đồng) chi phí giám định, số tiền này bà T đã nộp tạm ứng đủ tại Toà án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8- Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Đặng